TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2023/DS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Huỳnh Minh Bền

***Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thông Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (điểm cầu trung tâm) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Cà Mau (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 138/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các Đ sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Địa chỉ: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp nguyên đơn là ông Huỳnh Tấn Truyền – Phó phòng tổng hợp Ngân hàng chi nhánh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Anh Trương Hoàng Đ. Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Chị Trương Hiếu L. Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Hồng L1, sinh năm 1950 (đã chết ngày 20/5/2022). Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L1: Bà Nguyễn Thị D, chị Trương Hiếu L, chị Trương Ái C. Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955 (vắng mặt)

3/ Chị Trương Ái C (vắng mặt)

4/ Anh Phạm Văn P (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và tại phiên tòa ông Huỳnh Tấn Truyển là đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 29/11/2016, anh Trương Hoàng Đ và chị Trương Hiếu L có đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) đề nghị vay vốn và được Ngân hàng chấp thuận cho vay theo hợp đồng tín dụng số 16.045.103/2016-HĐTD/NHCT860 ngày 02/12/2016 với số tiền vay là 150.000.000đồng, thời hạn cho vay là 60 tháng (từ ngày 16/01/2017 đến ngày 02/12/2021), lãi gốc trả vào ngày 15 hàng tháng. Mục đích vay: Bù đắp chi phí mua sắm thiết bị gia đình. Lãi suất cho vay 10.5%/năm và có sự C chỉnh theo thời gian vay. Đối với khoản vay này, anh Đ và chị L có thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 343, tờ bản đồ số 06, diện tích 3.060,9m^2 tọa lạc ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 16.045.069/HĐBĐ ngày 29/11/2016 đứng tên ông Trương Hồng L1, bà Nguyễn Thị D.

Quá trình vay, anh Đ, chị L đã trả được số tiền vốn là 83.000.000đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở, đôn đốc anh Đ, chị L thực hiện nghĩa vụ nhưng anh, chị không có thiện chí thanh toán. Tính đến ngày 14/8/2023, anh Đ, chị L còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 67.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.402.084 đồng và lãi quá hạn là 11.250.668 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam yêu cầu anh Trương Hoàng Đ, chị Trương Hiếu L thanh toán tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 14/8/2023 là 114.652.752 đồng. Trường hợp anh Đ, chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 16.045.069/HĐBĐ ngày 29/11/2016 để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn anh Trương Hoàng Đ, chị Trương Hiếu L: Tòa án đã tống đạt hợp L1 nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh Đ, chị L vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trương Ái C, anh Phạm Văn P: Tòa án đã thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng và tống đạt hợp L1 nhiều lần đến Tòa án để tham gia các phiên tòa xét xử nhưng chị C, anh P

đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/5/2023, bà Nguyễn Thị D trình bày: Chị Trương Hiếu L là con gái ruột của bà. Vào năm 2016, vợ chồng bà có ký hợp đồng thế chấp phần đất hiện đang ở thuộc thửa số 343, tờ bản đồ 6 diện tích 3060,9m^2 tọa lạc ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau để bảo đảm nghĩa vụ cho vợ chồng Trương Hiếu L, Trương Hoàng Đ vay tiền của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Cà Mau số tiền 150.000.000đồng. Hiện vợ chồng chị L, anh Đ đã ly hôn với nhau. Chồng bà là ông Trương Hồng L1 đã chết vào tháng 4/2022 (âm lịch). Vợ chồng bà có hai người con gái là Trương Hiếu L và Trương Ái C. Hiện tại căn nhà cất trên phần đất thế chấp bà đang sống cùng với hai người con gái và người con rễ tên Phạm Văn P. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ, chị L thanh toán số tiền vay còn nợ và xử lý tài sản bảo đảm thì bà xin gia hạn thời gian 1,5 tháng để tìm nguồn tiền thanh toán nợ cho Ngân hàng. Trường hợp hết thời gian mà không thanh toán được thì bà thống nhất với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị L, anh Đ, anh P, chị C đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng các Đ sự đều vắng mặt không rõ lý do. Đối với bà Nguyễn Thị D có ý kiến xin vắng mặt trong toàn quá trình tham gia tố tụng của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh Đ, anh P, chị C, bà D là đúng theo quy định tại C 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án được biết ông Trương Hồng L1 đã chết theo Giấy chứng tử thể hiện chết ngày 20/5/2022. Do đó những người thừa kế của ông L1 gồm có bà Nguyễn Thị D, chị Trương Hiếu L, chị Trương Ái C sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L1 theo quy định tại C 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tranh chấp giữa các Đ sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và lãi suất khi vay. Tại Hợp đồng tín dụng ký

kết vào ngày 02/12/2016 giữa Ngân hàng với anh Đ, chị L thể hiện anh Đ, chị L vay số tiền là 150.000.000đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày 02/12/2016 đến ngày 02/12/2021. Lãi suất thỏa thuận là 13%/năm và có C chỉnh theo từng thời kỳ. Xét thấy Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 02/12/2016 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Quá trình vay nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán được số tiền vốn là 83.000.000đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 67.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 14/8/2023, lãi trong hạn là 36.402.084đồng và lãi quá hạn là 11.250.668đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết vào ngày 02/12/2021. Phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh Đ, chị L vẫn không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận. Căn cứ vào số dư nợ gốc, lãi suất thỏa thuận, có căn cứ xác định đến ngày 14/8/2023, anh Đ, chị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 114.652.725đồng nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Về trách nhiệm thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án được biết anh Trương Hoàng Đ và chị Trương Hiếu L đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các Đ sự số 128/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, tại Quyết định thể hiện anh Đ, chị L xác định có nợ chung Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau số tiền 150.000.000 đồng nhưng do phía Ngân hàng và ông L1 không khởi kiện yêu cầu độc lập nên Tòa án không đặt ra xem xét, trường hợp Đ sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Như vậy, khoản nợ này chưa được giải quyết, đồng thời tại thời điểm vay tiền thì anh Đ, chị L còn đang là vợ chồng, chưa ly hôn và mục đích khi vay được xác định là bù đắp chi phí mua sắm thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó căn cứ vào C 60 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc anh Đ, chị L cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp bất động sản số 16.045.069/HĐBĐ ngày 29/11/2016 được ký giữa ông Trương Hồng L1, bà Nguyễn Thị D với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thể hiện ông L1, bà D dùng tài sản là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 580261 thuộc thửa số 343, tờ bản đồ số 06, diện tích 3060,9m^2 (trong đó đất ở 300m^2, đất trồng cây lâu năm 2760,9m^2) do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 03/7/2015 đứng tên ông L1, bà D thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của anh Đ, chị L

đối với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với anh Đ, chị L.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp được ký kết đúng thẩm quyền, đúng quy định về hình thức và thủ tục theo quy định tại các Điều 292, 295 Bộ luật Dân sự. Sau khi ký kết hợp đồng thế chấp thì ông L1, bà D và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã đăng ký thế chấp và được Cơ quan có thẩm quyền đăng ký chứng nhận ngày 29/11/2016 theo đúng quy định Điều 298 Bộ luật Dân sự nên hợp đồng thế chấp có giá trị thực hiện. Do đó, trường hợp anh Đ, chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện trên phần đất thế chấp thuộc thửa số 343, tờ bản đồ 06 tọa lạc ấp Bình Định, xã Tân Thành có một căn nhà cấp 4 hiện bà Nguyễn Thị D đang sống cùng với hai người con gái là Trương Hiếu L, Trương Ái C, con rễ là Phạm Văn P. Quá trình giải quyết vụ án, chị L, chị C, anh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng. Đối với bà D có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định đối với tài sản thế chấp. Về căn nhà cất trên phần đất thế chấp. Xét thấy tại Hợp đồng thế chấp có thỏa thuận tài sản thế chấp còn gồm có: *(b) Các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được bên B sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai...”* Như vậy, theo thỏa thuận trên thì căn nhà cất trên phần đất thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

[6] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 400.000đồng. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định tự nguyện thanh toán, không yêu cầu bị đơn hoàn lại các chi phí trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Trương Hoàng Đ, chị Trương Hiếu L phải nộp theo quy định. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 295, 298, 299, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 27, 30, 37, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và L1 phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trương Hoàng Đ và chị Trương Hiếu L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tính đến ngày 14/8/2023 với tổng số tiền là 114.652.752 đồng *(Một trăm mười bốn triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 15/08/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về C chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được C chỉnh cho phù hợp với sự C chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị D, chị Trương Ái C, chị Trương Hiếu L bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 580261 thuộc thửa số 343, tờ bản đồ số 6, diện tích 3060,9m^2 tọa lạc xã Tân Thành, thành phố Cà Mau do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 03/7/2015 đứng tên ông Trương Hồng L1, bà Nguyễn Thị D khi anh Đ, chị L thanh toán xong các nghĩa vụ được bảo đảm bằng các tài sản này.

Trường hợp anh Trương Hoàng Đ, chị Trương Hiếu L không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 343, tờ bản đồ số 06, diện tích 3.060,9m^2 tọa lạc ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 16.045.069/HĐBĐ ngày 29/11/2016 đứng tên ông Trương Hồng L1, bà Nguyễn Thị D để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Trương Hoàng Đ, chị Trương Hiếu L phải chịu 5.733.000đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam không phải chịu án phí. Ngày 23/3/2023, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.835.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0003082) được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại C 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các C 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại C 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các Đ sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu